

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung Tâm Y Tế Khoái Châu có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở lựa chọn nhà thầu cho gói **“Hệ thống lấy số tự động phục vụ khám bệnh”** tại Trung Tâm Y Tế Khoái Châu.

Kính mời các đơn vị, nhà cung cấp có năng lực, khả năng cung cấp “Hệ thống lấy số tự động phục vụ khám bệnh” lập báo giá gửi về với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung Tâm Y Tế Khoái Châu

2. Thông tin của người chịu trách nhiệm tiếp nhận yêu cầu báo giá:

- Nguyễn Xuân Cường – Trưởng phòng TCHCTC.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện

Địa chỉ nhận báo giá: Phòng TCHCTC - Trung Tâm Y Tế Khoái Châu, Xã Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

Mail: tytkhoaichauhy@gmail.com

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 08h30 ngày 11 tháng 12 năm 2025 đến 8h30 ngày 16 tháng 12 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày kể từ ngày báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá: Theo phụ lục chi tiết đính kèm

Trung tâm Y tế Khoái Châu rất mong nhận được sự quan tâm và bản chào giá của quý Công ty/Đơn vị/.

Trung Tâm Y Tế Khoái Châu trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đăng trên Website trung tâm;
- Lưu: VT, TCHC-TCKT

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Hữu Nam

Nguyễn Hữu Nam

PHỤ LỤC
DANH MỤC HÀNG HÓA VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT CƠ BẢN

STT	Tên thiết bị hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng
1	Máy kiosk tự phục vụ lấy số tự động Màn hình 17 inch LED Backlight; Độ phân giải: 1280*1024 (HD) Vùng hoạt động: 337.92 mm (H) * 270.34 mm (V) Độ tương phản: 1000:1; Tỷ lệ hiển thị: 5:4 Thời gian: 5ms; Độ sáng: 250cd/m²; 16.7M Công nghệ cảm ứng: Cảm ứng công nghiệp điện dung đa điểm; điểm chạm: 10; Giao diện cổng USB; Hỗ trợ: Windows, Linux Các kết nối, tuổi thọ sản phẩm: Giao diện cổng USB; Hỗ trợ: Windows, Androi, Linux Định dạng đầu vào Video: Analog VGA and digital DVI (optional HDM I) Tín hiệu đầu vào kết nối Video: Female head DE - 15 connector, female head DVI - D, Dual - Link connector, female head HDMI connector Nhiệt độ hoạt động: 0° C đến 40° C; Bảo quản: -20°C đến 60°C Độ ẩm hoạt động: 20% đến 80% (không ngưng tụ); Lưu trữ: 10% đến 90% (không ngưng tụ) Tuổi thọ - thời gian trung bình gặp sự cố: 50.000 giờ Đồ họa: Intel Iris Xe Graphics Bộ nhớ trong: Upto 64GB : 2 khe DDR4 SO-DIMM (1.2V) Ổ cứng : 1x M.2 2280 Slot up to PCIe 4.0 x4 , 1x M.2 SATA 2242 Slot, 1x 2.5in HDD/SSD Kết nối trước: 2x USB 3.2 Gen2 (10Gb/s) Type-A , 1x3.5mm Audio jack Kết nối sau: 1x Thunderbolt 4, 2x HDMI 2.0b, 1x USB 3.2 Gen2 (10Gb/s) Type-A, 1x USB 2.0 Type-A LAN: Intel i226-V 2.5Gbps WIFI: Intel Wireless 6E AX211, Bluetooth 5.2 Bộ xử lý : CPU Intel® Core™ i3-1220P (12M Cache, up to 4.40 GHz) Bộ nhớ : DDR4 SO-DIMM 8GB Ổ cứng dữ liệu: SSD M2 NVME 256GB Nguồn: 20Vdc, 90W Power Adapter Vỏ cây kiot * Cấu tạo khung Kiosk bao gồm: - Tấm đáy dày t=2mm có đế cao su cách điện - Tấm khung và tấm mặt dày t=1.5 mm - Kích thước tổng: 550x500x1550 mm * Vật liệu chế tạo: - Thép CT3 + sơn tĩnh điện - Màu sắc: Khung màu xanh E1309, các tấm bên trong màu trắng 9153/C1/DP60 - Vỏ KIOSK: Được sản xuất bằng máy CNC, cắt Laser có tính năng chống rung, chống giật * Kích thước sản phẩm: - Tấm đế: 550x500x50 mm Khung: 1500x80x1.5 mm - Mặt trước: 360x105x885 mm (t= 1.5 mm)	Bộ	2

- Cửa hậu 1: 405x450 mm (t=1.0mm)
- Cửa hậu 2: 330x450 (t=1.0mm)
- Cửa hậu 3: 543x450 (t=1.0mm)
- * Bảo mật: Có khóa cứng bảo vệ CPU
- * Tích hợp tính năng trong: Power, Lan giúp Kiosk hoạt động nhanh và ổn định
- Máy in: In Bill khổ K80 (80mm)
- In nhiệt trực tiếp, chiều rộng In 72mm hoặc 48 mm, độ phân giải 203dpi, tốc độ In 250 mm/s
- Giấy In: Rộng 79,5 + 0,5mm; Đường kính cuộn giấy: 80mm; Cắt tự động 1,5 triệu lần;
- Đầu đọc: **1D:** Code 39, Code 128, Code 93, Codabar/NW7, Code 11, MSI Plessey, UPC/EAN, I 2 of 5, Korean 3 of 5, GS1 DataBar, Base 32 (Italian Pharma)
- Code 39, Code 128, Code 93, Codabar/NW7, Code 11, MSI Plessey, UPC/EAN, I 2 of 5, Korean 3 of 5, GS1 DataBar, Base 32 (Italian Pharma)
- 2D:** PDF417, Micro PDF417, Composite Codes, TLC-39, Aztec, DataMatrix, MaxiCode, QR Code, Micro QR, Han Xin, Postal Codes, securPharm, DotCode, Dotted DataMatrix
- OCR:** OCR-A, OCR-B, MICR, US currency
- Camera: Nhận diện khuôn mặt và so sánh khớp khuôn mặt
- Phát hiện khuôn mặt và phân tích đặc trưng chuyển động để chống giả mạo
- Xác thực đọc CCCD gắn chip: Thiết bị có tem chứng nhận RAR (C06); QCVN55:2011/BTTTT; QCVN96:2015/BTTTT
- Mặt thẻ: quét và phân tích MRZ theo chuẩn: ICAO 9303 Part 1, Part 1v2, Part 2, Part 3, Part 3v2; Type: ID-1, ID-2, ID-3 MRZ
- Tự động nhận diện và đọc CCCD
- Kích thước: 180x118x60mm (DxRx C)
- Màu sắc: Xanh xám, đen, trắng
- Trọng lượng: 360gr
- Nhiệt độ làm việc: -10 độ C đến 65 độ C
- Độ ẩm: 0 – 90%
- Nguồn cấp: USB 5v-1000mA – DC
- Công suất: 5w
- Tần số vô tuyến: 13.56Mhz
- Loại thẻ hỗ trợ: ISO/IEC 14443 – Part 3/4 A, B; 15693; 18092; Felica, Mifare Classic/Ultralight Family
- Tốc độ giao tiếp thẻ: 106/212/424/848 kbps.
- Thời gian đọc thẻ: < 3s
- Tốc độ so khớp khuôn mặt: <1s
- Chất liệu vỏ nhựa ABS tuân thủ RoHS
- Giao tiếp: USB 2.0
- Có khả năng nâng cấp thông qua USB, Online
- Đọc CCGC và giải mã đầy đủ các trường thông tin sau:

	- Đồng bộ được với phần mềm bệnh án điện tử + Ảnh chụp cá nhân + Thông tin cá nhân: 1. Số căn cước CDGC 2. Họ tên 3. Ngày sinh 4. Giới tính 5. Quê quán 6. Dân tộc 7. Tôn giáo 8. Quốc tịch 9. Ngày cấp 10. Hạn sử dụng 11. Đặc điểm nhận dạng 12. Địa chỉ 13. Bố 14. Mẹ 15. Vợ / chồng + Chuỗi MRZ + Kiểm tra tính toàn vẹn dữ liệu (HASH), chữ ký số + Dữ liệu DSCert để xác minh qua Trung tâm Database QG về cư dân (BCA) - Đăng nhập quản lý Kiosk. - Đăng xuất khỏi hệ thống. - Xác thực thông tin người bệnh qua căn cước công dân thông qua hệ thống eKYC. - Lấy số thứ tự chờ đăng ký khám trên Kiosk, in phiếu khám bệnh. - Thực hiện đăng ký khám trực tiếp vào phòng khám trên Kiosk, in phiếu khám bệnh. - Tra cứu lịch sử điều trị của bệnh nhân tại Cơ sở y tế. - Tra cứu thông tin bản đồ trên Kiosk. - Tra cứu dịch vụ kỹ thuật, đơn giá theo quy định của Bộ y tế, đồng bộ với phần mềm quản lý khám chữa bệnh của bệnh viện - Công cụ phát triển – SDK: Hỗ trợ Windows, Linux - Loa 2*3W - Kích thước: (H: 1700) x (W: 770) x (D: 550)mm - Trọng lượng: 45kg - Tiêu chuẩn: ISO 9001:2015, ISO 14001:2015, ISO 45001:2018, ISO/IEC 27001 :2022, ISO/IEC 20000-1 :2018. - QCVN 118:2018/BTTTT, QCVN 132:2022/BTTTT		
2	Màn hình hiển thị số tại phòng khám Tivi TCL 32S5K Kích cỡ màn hình: 32 inch Độ phân giải: Full HD Loại màn hình: LED nền (Direct LED), VA LCD Hệ điều hành: Google TV Chất liệu chân đế: Nhựa Chất liệu viền tivi: Kim loại Nơi sản xuất: Việt Nam Năm ra mắt: 2023 Công nghệ hình ảnh	Chiếc	14



	Công nghệ hình ảnh:Đang cập nhật Bộ xử lý:Bộ xử lý G31x2 800MHz Tần số quét thực:60 Hz Tiện ích Điều khiển tivi bằng điện thoại:Ứng dụng Google Cast Điều khiển bằng giọng nói:Tìm kiếm giọng nói trên YouTube bằng tiếng Việt, Google Assistant có tiếng Việt Chiếu hình từ điện thoại lên TV:Chromecast Remote thông minh:Remote tích hợp micro tìm kiếm bằng giọng nói Ứng dụng phổ biến:YouTube Netflix Clip TV FPT Play VieON MP3 Zing Nhaccuatui Google Play Trình duyệt web Kết nối với loa tivi: Có Công nghệ âm thanh Tổng công suất loa:16W Số lượng loa:2 Công nghệ âm thanh:Dolby Audio, DTS Kết nối với loa tivi:Có Cổng kết nối Kết nối Internet: Cổng mạng LAN, Wifi Kết nối không dây:Bluetooth (Kết nối loa, thiết bị di động) USB:1 cổng USB A Cổng nhận hình ảnh, âm thanh:2 cổng HDMI có 1 cổng HDMI eARC (ARC), 1 cổng Composite Cổng xuất âm thanh:1 cổng 3.5 mm, 1 cổng Optical (Digital Audio), 1 cổng eARC (ARC) Thông tin lắp đặt Kích thước có chân, đặt bàn:Ngang 71.5 cm - Cao 46.8 cm - Dày 18 cm Khối lượng có chân:3.44 Kg Kích thước không chân, treo tường:Ngang 71.5 cm - Cao 42.1 cm - Dày 8 cm		
3	Tivi Samsung 55 inch CRYSTAL UHD AU55DU8500 Loại Tivi: Kích cỡ màn hình: 55 inch Độ phân giải: 4K CUltra HD(3840 X2160PX) Tần số quét (Chỉ số chuyển động rõ nét): CMR 100 Hz Chỉ số tái tạo hình ảnh(PQI): 1300Hz Smart Tivi/ Internet Tivi: Có Xem 3D: Không Tivi kỹ thuật số (DVB-T2): Có Công nghệ xử lý hình ảnh: PurColor, Micro Dimmịn Góc nhìn: 178° (Phải/Trái), 178° (Lên/Xuống) Công nghệ âm thanh: Dolby Digital Plus Tổng công suất loa: 20 W Số lượng loa: 2 loa Wifi: Có, Tích hợp Cổng internet (LAN): Có	Chiếc	1

4	Tăng âm liền mixer 60W A-2060 H nguồn điện: 220 - 240 V AC, or 24 - 30 V DC Công suất ra: 60 W Công suất tiêu thụ: 72 W (EN60065)150W (hoạt động ở điện áp AC) 4A (hoạt động ở điện áp DC) Đáp tuyến tần số: 50 - 20,000 Hz (± 3 dB) Độ méo âm: Nhỏ hơn 1% tại 1 kHz, 1/3 công suất ra Ngõ vào: MIC 1-3: -60dB (0 dB=1V), 600Ω, cân bằng, kiểu giắc 6 ly AUX 1,2: -20dB (0 dB=1V), 10kΩ, không cân bằng, kiểu giắc RCA (giắc hoa sen) Ngõ ra: Đầu ra loa: cân bằng Trở kháng cao: 170Ω (100V), 83Ω (70V) Trở kháng thấp: 4Ω (15.5V) Ngõ ra cho ghi âm: 0dB (0 dB=1V), 600Ω, không cân bằng, kiểu giắc RCA (giắc hoa sen) Nguồn phantom: DC +21 V (MIC 1) Tỷ lệ S/N: Trên 60 dB Điều chỉnh âm sắc: Âm trầm: ± 10dB tại 100Hz Âm bổng: ± 10dB tại 10kHz Chế độ ngắt tiếng MIC1: Giảm âm lượng đầu vào khác khi MIC1 được kích hoạt, có thể điều chỉnh từ 0-30dB Hiển thị: Nguồn, tín hiệu, mức đỉnh Vật liệu: Bảng điều khiển: Nhựa ABS, đen Vỏ máy : Thép tấm, đen Kích thước: 420 (R) x 100.9 (C) x 280.3 (S) Khối lượng: 7 kg	Chiếc	2
5	Loa hộp treo tường màu đen, đã lắp vào vỏ loa , công suất 30W-100V ASX-312BT Hệ thống loa 2 chiều độ trung thực cao trong vỏ nhựa Đen nhỏ gọn và hấp dẫn. Lý tưởng cho các ứng dụng trong nhà và ngoài trời (dưới mái hiên) ở Sân bay, Ngân hàng, Trường học, Khách sạn, Nhà hàng, Phòng chờ, Bệnh viện, Phòng trưng bày, v.v. Bao gồm Loa trầm hình nón phủ PP chống nước, Loa tweeter vòm titan và Mạng phân tần 2 chiều. ASX-312BT sử dụng trên đường dây 100V với các công suất 30W, 20W, 15W, 10W & 5W. Lựa chọn vòi nguồn dễ dàng thông qua núm công tắc xoay có rãnh ở phía sau. Giá đỡ kiểu chữ 'U' để gắn loa tường một cách thuận tiện và chắc chắn. ĐÁNH GIÁ CÔNG SUẤT: 30W RMS/45W Tối đa. VỎ ĐIỆN: 30W, 30/20/15/10/5W TRỞ KHÁNG/Điện áp: 8Ω / 100V PHẢN HỒI THƯỜNG XUYÊN: 75-20.000Hz SPL ở 1kHz (1W/1m): 87dB LOA: Loa trầm 100mm (4"), Loa tweeter 25mm (1") KÍCH THƯỚC: W180 x H248 x D140mm CÂN NẶNG: 2,45kg/2,92kg	Cái	4

6	Cáp dữ liệu HDMI 2.0 dài 20M Ugreen (50216)	Chiếc	2
7	Cáp dữ liệu HDMI 2.0 dài 10M ugreen (50717)	Chiếc	14
8	Công lắp đặt, phụ kiện	Gói	1
9	Micro cổ ngỗng EM-380-AS F00 Loại Micro Micro điện dung Cục thu Cardioid Trở kháng 750 Ω , cân bằng Độ nhạy Micro -41 dB $\pm$ 3dB (1 kHz 0 dB=1 V/Pa) Nguồn điện 3V DC (2x PIN "AA") hoặc nguồn Phantom (9-52V) Đáp tuyến tần số 50 Hz – 16,000 Hz Ngõ ra kết nối Tương đương cổng XLR-3-32 Nhiệt độ hoạt động 0 °C tới +40 °C Thành phần Chân đế Micro: Nhựa ABS, sơn màu đen Thân Micro: Hộp kim đồng, sơn màu đen Kích thước 110 (R) $\times$ 145 (D) $\times$ 532 (C) mm Khối lượng 550 g (không bao gồm PIN) Phụ kiện đi kèm Mút bông x 1, Cáp một đầu XLR và một đầu Phone dài 7.5m x	Cái	2